TÒA ÁN NA DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2023/QĐST-HNGĐ	*Hưng Hà, ngày 09 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2023/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Đào Văn S**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn Phương Thông, xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn Nhâm Lang, xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nA gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đào Văn S và chị Nguyễn Thị A.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nA: Anh Đào Văn S và chị Nguyễn Thị A thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Đào Văn S và chị Nguyễn Thị A có một con chung là Đào Diệu S, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2014. Anh S và chị A thỏa thuận để chị A trực tiếp nuôi dạy con chung Đào Diệu S, anh S đóng góp cấp dưỡng nuôi con

chung cùng chị A là 2.000.000 đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung: Anh Đào Văn S và chị Nguyễn Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đào Văn S tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí hôn nA gia đình sơ thẩm và phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004133 ngày 21/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (anh S đã nộp đủ).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên;
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Quốc Khánh